**LỊCH BÁO GIẢNG**

Từ ngày 7/11 đến 11/11 năm 2022

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  **10/10** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | KNS (2B)  LTV (2C)  LT (2A) | Kết nối gia đình và nhà trường (tiết 2)  Luyện tiếng việt  Ôn luyện toán |
| **Ba**  **11/10** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | TNXH (2C)  TNXH (1A)  ĐĐ (5A) | Giữ vệ sinh trường học (tiết 2)  Cùng vui ở trường (tiết 2)  Tôn trọng phụ nữ ( tiết 2) |
| **Tư**  **12/10** | 1  2  3  4 | TNXH  ( 2D)  ĐĐ(2D)  ĐĐ(1C)  LT( 2E) | Giữ vệ sinh trường học (tiết 2)  Quý trọng thời gian (tiết 2)  Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ  Ôn luyện toan |  |  |  |
| **Năm**  **13/10** | 1  2  3 | ĐS(2D)  ĐĐ(2E)  TNXH  (1A) | Đọc sách cá nhân  Quý trọng thời gian (tiết 2)  Ôn tập chủ đề trường học (tiết 1) | 1  2  3 | LT (1D)  ĐS (1D)    ĐĐ (1D) | Ôn luyện toán  Đọc nghe chung  Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ |
| **Sáu**  **14/10** | 1  2  3  4 | TNXH  (2C) LT(1A)  ĐĐ(2A)  LT (2C) | Ôn tập chủ đề trường học (tiết 1)  Luyện tập toán  Quý trọng thời gian (tiết 2)  Ôn luyện toán | 1  2  3 | ĐĐ (3A)  ĐS (3A)  TNXH (2D) | Ham học hỏi (tiết 1)  Đọc to nghe chung  Ôn tập chủ đề trường học (tiết 1) |

**TUẦN 10 LỚP 1**

**ĐẠO ĐỨC 1**

**Bài 9: CHĂM SÓC, GIÚP ĐỠ EM NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩ của việc chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

- Thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ các bạn nhỏ tuôi

**3. Phẩm chất**

- Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi, nhân ái, trung thực

**4. Năng lực**

- Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo

**2. CHUẨN BỊ**

**GV: -** SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

* Tranh ảnh, tuyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Làm anh khó đấy” – nhạc: Nguyễn Đình Khiêm, thơ: Phan Thị Thanh Nhàn)
* Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

**HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động**  ***Hoạt động tập thể - hát bài "Làm anh khó đấy"***  - GV cho HS nghe và cùng hát bài “Làm anh khó đấy”.  - GV đặt câu hỏi:  + Anh đã làm những việc gì khi: em bé khóc, ngã, mẹ cho quà bánh? *(Anh phải dỗ dành, nâng dịu dàng, chia em phần quà bánh hơn)*  + Theo em, làm anh có khó không? *(Khó nhưng vui)*  *Kết luận:* Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là việc làm thể hiện sự quan tâm và yêu thương em.  **2. Khám phá**  ***Khám phá những việc làm thể hiện sự chởm sóc, giúp đỡ em nhỏ và ý nghĩa của việc làm đó***  - GV treo 5 tranh mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS thành các nhóm (từ 4-6 HS), giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm quan sát kĩ các tranh để kể những việc làm thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.  - Đại diện một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh).  - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  + Tranh 1: Bạn quan tâm, nhắc nhở em ăn nhiều thêm.  + Tranh 2: Bạn dạy em đọc chữ.  + Tranh 3: Bạn đưa đồ chơi cho em.  + Tranh 4: Trời lạnh, bạn quàng khăn ấm cho em.  + Tranh 5: Bạn nhường em ăn bánh, kẹo.  - GV đặt câu hỏi:  + Vì sao cần chăm sóc giúp đỡ em nhỏ?  + Em cần làm gì để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ?  - GV lắng nghe các ý kiến của học sinh, khen ngợi.  *Kết luận:* Chăm sóc, gia chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là thể hiện tình yêu thương gia đình. Em cần chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp như: nhắc em giữ vệ sinh, ăn uống đầy đủ; dạy em cách chơi, giữ sức khỏe khi trời lạnh,…  **3. Luyện tập**  **Hoạt động 1. *Em chọn việc nên làm***  - GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?  - Gv treo tranh lên bảng hay chiếu hình để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt mếu (hoặc dùng thẻ màu xanh, đỏ) để tất cả các nhóm lên gắn kết quả thảo luận.  + Việc nên làm:  Tranh 2: Anh yêu thương, vỗ về em gái.  Tranh 4: Em tích chơi ô tô, anh nhường cho em chơi.  Tranh 5: Chị gái chải tóc cho em.  Tranh 6: Chị hỏi han, kiểm tra em xem có sốt không.  + Việc không nên làm:  Tranh 1: Chị trêu chọc, giật tóc làm em đau, em khóc rất to.  Tranh 3: Anh tranh giành đồ chơi của em.  *Kết luận:* Những việc nên làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ: yêu thương, nhường nhịn em. Không trêu chọc, tranh giành đồ chơi em.  **Hoạt động 2. *Chia sẻ cũng bạn***  - GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.  **4. Vận dụng**  **Hoạt động 1. *Xử lí tình huống***  - GV đưa tình huống ở tranh mực Vận dụng và đặt câu hỏi cho cả lớp:  + Nếu là anh, chị của em bé đang khóc, em sẽ làm gì?  - GV lắng nghe, khen ngợi, tổng kết các ý kiến của HS và đưa ra những cách xử lí:  + Ôm em và dỗ dành em.  + Bày những đổ chơi em thích để dỗ em.  + Nếu em đói, lấy sữa hoặc bánh cho em ăn,...  *Kết luận:* Làm anh chị, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là những việc làm cần thiết.  **Hoạt động 2 *Em luôn châm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp***  *GV* gợi ý HS chia sẻ những cách thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ như: dỗ dành khi em khóc; nhường em đồ chơi đẹp, phần quà bánh; hỏi han, động viên khi em buồn; hướng dẫn em học bài, làm việc nhà;...  *Kêt luận:* Em luôn thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với bản thân.  *\* Củng cố, dặn dò: (2p)* | -HS hát  -HS trả lời   * HS lắng nghe   - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     * HS trả lời * HS lắng nghe * HS lắng nghe   - HS quan sát tranh  - Học sinh trả lời  - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * - HS quan sá * HS chia sẻ * HS lắng nghe   -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10 LỚP 1**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ dưới 10

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1: Tính***  9 + 1 – 4 = 4 + 5 – 3 =  5 + 5 – 3 = 10 – 1 – 3 =  6 + 3 – 6 = 9 + 1 – 4 =  10 – 4 – 2 = 8 + 2 – 6 =  - GV chốt đáp án.  ***Bài 2:*  Có các số 5, 1, 6 , 10 , 8**   1. *Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé* 2. *Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn*   - Nhận xét chung, chốt đáp án, cách làm  ***Bài 3: > , < , =***  3 + 3 ..... 4 + 2         3 + 4..... 5 + 3  10 - 2 … 5 + 1   6 + 3 ..... 10 – 2  5 + 5 ..... 7 – 4 8 – 2 …. 2 + 3  1 + 4 …… 8 – 5   6 + 3 …. 8 - 4  - GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  1: Tính  9 + 1 – 4 = **6** 4 + 5 – 3 = **6**  5 + 5 – 3 = **7** 10 – 7 – 3 = **0**  6 + 3 – 6 = **3** 9 + 1 – 8 =  **2**  10 – 4 – 2 = **4** 8 + 2 – 6 = **4**  2.)  **a). 10 , 8 , 6 , 5 , 1**  **b). 1 , 5 , 6 , 8, 10**  **3)**  3 + 3  **=**  4 + 2         3 + 4 < 5 + 3  10 - 2 > 5 + 1   6 + 3 > 10 – 2  5 + 5 > 7 – 4 8 – 2 > 2 + 3  1 + 4 > 8 – 5   6 – 3 < 8 - 4 |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 8: CÙNG VUI Ở TRƯỜNG ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Kể được những hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ ở trường, nhận biết được những trò chơi an toàn, không an toàn cho bản thân và mọi người.

- Biết lựa chọn những trò chơi an toàn khi vui chơi ở trường và nói được cảm nhận của bản thân khi tham gia trò chơi.

**2. Kĩ năng:**

- Có kĩ năng bảo vệ bản thân và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn

- Nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ trường lớp sạch đẹp.

- Có ý thức và làm được một số việc phù hợp giữ gìn lớp sạch đẹp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

**3. Phẩm chất:**

**-** Tự tin, trách nhiệm và biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự duy, năng lực hiểu rõ và giải quyết vấn đề, Năng lực thẩm mĩ

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: + Các viên sỏi nhỏ, không có cạnh sắc nhọn.

+ Một số hình ảnh về giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- HS: + Sưu tầm tranh ảnh, những trò chơi ở trường. Đồ trang trí lớp học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2: 35 phút** | |
| **1. Khởi động:**  - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Các em có yêu quý lớp học, trường học của mình không?  + Yêu quý lớp học thì các em phải làm gì?  - GV khái quát đó là những việc làm để giữ lớp học, trường học sạch đẹp và dẫn dắt vào tiết học mới.  **2. Hoạt động khám phá:**  - Tổ chức cho HSQS hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý:  + Các bạn đang làm gì? Nên hay không nên làm việc đó, vì sao?  + Những việc làm đó mang lại tác dụng gì?  - Khuyến khích HS kể những việc làm khác của mình để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.  **- GV kết luận:** Những việc làm tuy nhỏ nhưng thể hiện các em có ý thức tốt và góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp, vì vậy các em cần phát huy.  **3. Hoạt động thực hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận nhóm 2 theo yêu cầu gợi ý:  + Trong từng hình, các bạn đã làm gì?  + Nên hay không nên làm việc đó? Vì sao?,…).  - GV gọi một số HS lên bảng kể về những việc mình đã làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.  **- GV chốt:** Chúng ta cần có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.  **4. Hoạt động vận dụng:**  Xây dựng kế hoạch và thực hiện vệ sinh., trang trí lớp học.  - GVHD HS xây dựng kế hoạch vệ sinh và trang trí lớp học.  - Phân công công việc cho từng nhóm thực hiện.  **GV chốt:** Chúng ta cần thực hiện được kế hoạch vệ sinh và trang trí lớp học.  **5. Đánh giá**  - HS tự giác thực hiện các hoạt động để giữ gìn trường lớp sạch đẹp  - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài, và đưa ra một số tình huống khác để HS tự đề xuất cách xử lí từ đó phát triển kĩ năng ứng xử trong các tình huống khác nhau.  **6. Hướng dẫn về nhà**  -Kể với bố mẹ, anh chị những việc đã tham gia để lớp học sạch đẹp.  **\* Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học. | * 2,3 HS trả lời * HS lắng nghe   - HS quan sát hình ảnh trong SGK  thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS quan sát và thảo luận theo gợi ý  -Đại diện nhóm trình bày  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  -HS thực hiện xây dựng kế hoạch.  -HS làm việc theo nhóm  - HS lắng nghe  -HS thảo luận và trình bày  -HS lắng nghe và thực hiện  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường, lớp.

- Nhận biết các tình huống xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể.

**2. Kĩ năng:**

- Yêu quý trường lớp, kính trọng thầy cô giáo và các thành vên khác trong trường, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

**3. Phẩm chất:** Tự tin, trách nhiệm và biết giao tiếp,chia sẻ ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường, lớp học.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự duy, năng lực hiểu rõ và giải quyết vấn đề, Năng lực thẩm mĩ

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Tranh ảnh về nội dung chủ đề.

- HS: Tranh ảnh về hoạt động ở trường học, lớp học của mình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  -GV tổ chức cho HS tìm và thi hát các bài hát về trường học, lớp học sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.  **2. Hoạt động thực hành:**  **a. Hoạt động 1:**  - GV hướng dẫn HS triển lãm tranh ảnh đã sưu tầm về chủ đề trường lớp theo từng nhóm.  - GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của từng nhóm.  - Đại diện nhóm thuyết minh.  - GV theo dõi nhóm nào thuyết minh tốt, nhiều tranh ảnh đẹp, khuyến khích trình bày trước cả lớp.  - GV bổ sung để hoàn thiện nội dung chủ đề.  **b.Hoạt động 2:**  GV tổ chức trò chơi: “Em làm hướng dẫn viên du lịch”.  +GV chia lớp thành 2 nhóm và mỗi nhóm thảo luận về một chủ đề yêu thích:  1. Mời bạn đến thăm lớp học của tôi.  2. Mời bạn đến thăm ngôi trường yêu quý của chúng tôi.  + Các nhóm dán tranh ảnh chuẩn bị trước theo chủ đề đã chọn và chuẩn bị nội dung để giới thiệu trước lớp.  + GV theo dõi, động viên và đánh giá  Yêu cầu: HS nói được tên, địa chỉ lớp, trường học của mình; giới thiệu khái quát không gian trường học, lớp học và một số hoạt động trường lớp.  **2. Hoạt động vận dụng:**  - HS quan sát 3 tình huống trong SGK  - Yêu cầu HS thảo luận về nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV:  + Nhìn vào hình một bạn HS bị ngã trong khi những bạn khác chỉ đứng nhìn vẻ sợ hãi, nếu là em, em có hành động gì?  + Nhìn vào hình bạn HS vứt rác bừa bãi, em có làm như bạn không?  + Em sẽ nhắc nhở bạn như thế nào?  +Nhìn vào hình nhóm HS nghịch ngợm, lãng phí nước, em thấy các bạn làm như thế có đúng không?  +Em sẽ nhắc nhở các bạn như thế nào?  - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm, nhận xét về cách ứng xử trong từng tình huống,  - GV khuyến khích HS đưa ra cách ứng xử phù hợp khác đối với những tình huống trên.  \*Tự đánh giá cuối chủ đề:  - Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ để.  - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập.  - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề  **3. Đánh giá:**  -HS thể hiện được cảm xúc yêu quý trường lớp; kính trọng thầy cô; đoàn kết giúp đỡ bạn bè  **4. Hướng dẫn về nhà**  -Kể về “chuyến du lịch trường học” của cả lớp với bố mẹ, anh chị  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | -HS tìm và thi hát các bài hát về trường học.  - Thảo luận nhóm và trao đổi.  - HS tham quan sản phẩm của từng nhóm.  - Đại diện nhóm thuyết minh, các nhóm đặt câu hỏi cho nhóm bạn  - HS lắng nghe  - HS quan sát hình ảnh  -HS lắng nghe luật chơi  -HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và thực hiện  -HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - 2,3 hs trả lời  - Nhận xét, bổ sung.  -HS phát biểu cảm nghĩ của mình.  - HS đề xuất cách xử lí  -HS thực hành làm sản phẩm  -HS lắng nghe  - HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10 LỚP 2**

**ĐẠO ĐỨC**

**QUÝ TRỌNG THỜI GIAN ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.

**-** Nhận ra được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

**2.. Kĩ năng**

- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

- Thể hiện được sự quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

**3. Phẩm chất**

- Biết được vì sao phải quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**4. Năng lực:**

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Chăm chỉ: Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ tranh, video clip về đức tính chăm chỉ.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TL | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG:**  - Hs bắt bài hát  - GV giới thiệu nối dung bài học | -HS hát |
| ***10’* B.LUYỆN TẬP:** | | |
|  | **Hoạt động 1 : Nhận xét về lời nói, việc làm của cốm.**  **Tổ chức thực hiện:**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi. Mỗi nhóm quan sát tranh, liên kết nội dung các tranh và đưa ra nhận xét về lời nói, việc làm của bạn Cốm.  + Bạn Cốm đõ làm gì và nói gì với mẹ?  + Lời nói, việc làm của bạn Cốm có phải là biểu hiện biết quý trọng thời gian không? Vì sao?  + Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm của bạn Cốm?  + Em thấy mình có thể học tập cách sửdụng thời gian như bạn Cốm không?, v.v.  -GV cho các nhóm báo cáo kết quả luyện tập theo các hình thức khác nhau: trả lời miệng, sắm vai,...  - GV nhận xét và sơ kết hoạt động | -HS làm việc theo nhóm đôi.  -HS tìm hiểu, thảo luận   * Cốm luôn tranh thủ thời gian rảnh rỗi để tập đàn. Vì thế, việc học đàn của bạn có nhiều tiến bộ, được mẹ khen. * Bạn đã biết sử dụng thời gian cho những việc có ích một cách hợp lí. |
|  | **Hoạt động 2: Em sẽ khuyên Bin điều gì trong tình huống sau?**   * GV cho HS làm việc theo nhóm đôi. * Mỗi nhóm quan sát tranh, liên kết nội dung các tranh, suy nghĩ và đưa ra lời khuyên thích hợp cho bạn Bin. * GV khuyến khích HS liên hệ bản thân, kể lại một số việc làm cho thấy bản thân các em đã biết sắp xếp công việc, sử dụng thời gian hợp lí như thế nào. * GV nhận xét, kết luận | -HS làm việc theo nhóm đôi: quan sát tranh, liên kết nội dung các tranh, suy nghĩ và đưa ra lời khuyên thích hợp cho bạn Bin.   * Bin đã làm thiệp sinh nhật trước (dù việc này chưa gấp); do vậy không kịp làm bài tập (là việc quan trọng hơn). * Bin chưa biết sắp xếp công việc và sử dụng thời gian hợp lí. * Bin nên vẽ xong tranh dự thi trước để kịp nộp cho thầy; việc làm thiệp sinh nhật tặng Cốm nên thực hiện sau khi vẽ tranh dự thi hoặc làm vào hôm sau. * HS liên hệ bản thân |
|  | **Hoạt động 3: sắm vai Tin xử lí tình huống.**   * GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 và cho các em sắm vai xử lí tình huống * GV cho HS quan sát tranh để nắm được nội dung tình huống, sau đó gợi ý để các nhóm phân tích, xử lí tình huống qua hình thức sắm vai.   *GV gợi ý:*  *+ Tin đang làm gì? Chú của Tin đã đề nghị điều gì?*  *+ Nếu lò Tin, em sẽ nói với chú thế nào và sẽ làm gì trong tình huống đó?*   * GV mời một nhóm thể hiện cách xử lí của nhóm mình, các nhóm khác góp ý, bổ sung. Sau đó GV mời thêm 1 - 2 nhóm có cách xử lí khác lên thể hiện. * GV tổ chức cho cả lớp trao đổi, thảo luận về những cách xử lí mà các nhóm vừa thể hiện; sơ kết và dẫn dắt sang hoạt động sau. | HS làm việc theo nhóm 4:   * (1 HS sắm vai Bin, 1 HS sắm vai chú của Bin, 2 HS quan sát, nhận xét, góp ý; sau đó đổi ngược lại: 2 HS đã sắm vai sẽ quan sát, nhận xét, góp ý; 2 HS đã quan sát, nhận xét, góp ý sẽ sắm vai). * GV cho HS quan sát tranh để nắm được nội dung tình huống * HS thể hiện trước lớp * HS trao đổi thảo luận |
| ***22’* C.VẬN DỤNG** | | |
|  | **Hoạt động 1: Chia sẻ với các bạn về những việc làm thể hiện em đã biết hoặc chưa biết quý trọng thòi gian.**   * GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 hoặc 6; trong mỗi nhóm, các em chia sẻ với nhau về những việc làm thể hiện bản thân đã biết hoặc chưa biết quý trọng thời gian. * Mỗi nhóm lựa chọn một việc làm thể hiện biết quý trọng thời gian, một việc làm thể hiện chưa biết quý trọng thời gian để chia sẻ trước lớp.   GV chọn 1 - 2 chia sẻ của HS về việc làm thể hiện chưa biết quý trọng thời gian và cho cả lớp tiếp tục thảo luận câu hỏi: *Theo các em, bạn nên làm gì để khác phục thiếu sót đó?* nhằm giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng sâu sắc hơn.   * GV nhận xét, kết luận | -HS làm việc theo nhóm  -HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
|  | **Hoạt động 2: Lập thời gian biểu trong ngày của em.**   * GV cho HS đọc, tìm hiểu về thời gian biểu của Tin.   *Câu hỏi gợi ý:*  *+ Thời gian biểu là gì?*  *+* Đọc thời gian biểu của Tin, em thấy thời gian biểu gôm những nội dung gì?  *+* Em đã có thời gian biểu chưa? Đó là thời gian biểu của Tin thời gian biểu của ngày/ngày nghỉ?  *+ Em xây dựng thời gian biểu như thế nào?,...*  -GV kết luận: *Để lập được thời gian biểu cho một ngày/tuần, trước hết em cần liệt kê tất cả những việc làm cân thiết trong ngày/tuần; sau đó: 1) đánh số cóc việc làm theo thứ tự ưu tiên: việc quan trọng làm trước, việcchươ quan trọng làm sau; 2) xác định thời gian để thực hiện từng việc làm; 3) lập thời gian biểu; 4) thực hiện theo thời gian biểu; 5) điều chỉnh thời gian biểu nếu cân thiết.*   * GV cho HS thực hành làm thời gian biểu ở lớp (HS có thể sử dụng mẫu như gợi ý trong SGK). * GV quan sát và hỗ trợ HS nếu cần. * GV tổng kết hoạt động. | * -HS đọc, tìm hiểu về thời gian biểu của Tin.   -Bảng kê trình tự thời gian và những việc làm ứng với thời gian đó; thời gian biểu giúp chúng ta quản lí thời gian, thực hiện sinh hoạt, học tập có kế hoạch, nền nếp  ­-*Thời gian và các hoạt động trong ngày của Tin*  -HS thực hành làm thời gian biểu |
|  | **Hoạt động 3: Thực hiện những việc làm theo thời gian biểu và điều chỉnh khi cần thiết; và hoạt động 4: Nhắc nhờ bạn và người thân thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian.**  -GV nhắc nhở HS:  + Lập thời gian biểu và thực hiện theo thời gian biểu.  + Khi có những thay đổi (ví dụ: không học đàn, chuyển sang học bơi; thay đổi chỗ ở xa/gần trường học hơn; thêm/bớt hoạt động,...), HS cần biết xác định tính chất của những thay đổi đó (quan trọng/không quan trọng; ưu tiên/không ưu tiên; nhất thời/lâu dài,...) để có những điều chỉnh thích hợp.  -Động viên, nhắc nhở bạn bè và người thân cùng thực hiện những việc làm thể hiện việc quý trọng thời gian.   * Sưu tắm, chia sẻ với bạn bè những câu đanh ngôn, ca dấa tục ngữ, . nói về thời gian, ích lợi của việc biết quý trọng thời gian, tác hại của việc lãng phí thời gian. | -HS thực hiện |
| ***3’*** | **\*Củng cố- dặn dò**  -GV cho HS đọc và thảo luận về bài thơ trong phần Ghi nhớ, SGK *Đạo đức 2,* trang 9.  Câu hỏi gợi ý:  + *Em hiểu thế nào về 2 câu thơ: "Thời gian thấm thoắt thoi đưa/Nó đi đi mãi không chờ đợi ai"?*  *+ Vì sao bài thơ lại khuyên "Việc nay chớ để ngày mai/Không nên trì hoãn kéo dài thời gian"?*  *+ Bài thơ giúp em hiểu thêm điều gì về thời gian và cần làm gì để sử dụng thời gian một cách hiệu quả?...*   * GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài học; căn dặn HS tập thói quen sử dụng thời gian biểu. | -HS thảo luận chia sẻ |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.

- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.

**2. Kĩ năng**

- Học sinh thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí

- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp và biết thực hành làm vệ sinh trường lớp.

- Hình thanh phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

**4. Năng lực**

- Rèn luyện năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.

- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về trường lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **.1. Khởi động:**  **-** Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát Em yêu trường em.  - Kiểm tra dụng cụ vệ sinh của HS.  - YC quan sát hình trang 38 xem các bạn đang làm gì, làm thế nào ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Thực hành: Làm vệ sinh sân trường**  - Chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ :  + Tổ 1,3 : quét sân trường  + tổ 2,4 : Chăm sóc công trình măng non  - Tổ chức cho HS thực hành  GV quan sát và nhắc nhở HS làm việc nghiêm túc, vẩy nước ra sân cho khỏi bụi, ….  - Nhận xét về buổi tổng vệ sinh, tuyên dương, động viên tinh thần của HS.  (?) Con cảm thấy thế nào sau khi tham gia làm vệ sinh (chăm sóc công trình măng non)?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.1 Vận dụng: Dự án “Làm xanh trường lớp”**  **-** Gọi HS đọc các bước thực hiện dự án T.39.  - Chia nhóm 6, YC mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng để điều hành:  + Thảo luận kế hoạch chi tiết.  + Phân công nhiệm vụ.  + Tiến trình thực hiện.  \*Tổng kết:  - Gọi HS đọc lời chốt của Mặt Trời.  - YC quan sát tranh sgk/tr.39:  + Hình vẽ gì ?  + Thông điệp mà hình chốt muốn thể hiện là gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhận xét giờ học?  - Về nhà ôn lại các bài trong chủ đề. Sưu tầm tranh ảnh về 1 sự kiện ở trường. | - HS thực hiện.   * HS báo cáo sự chuẩn bị * 2, 3 HSTL   - HS lắng nghe để nhận nhiệm vụ.   * HS mang dụng cụ, đeo khẩu trang xuống sân trường làm vệ sinh.   -3, 4 HS phát biểu cảm tưởng  - 2 HS đọc  - HS HĐ nhóm 6   * Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác bổ sung thêm ý kiến cho hoàn chi   - 2-3 HS đọc  - HS quan sát, trả lời.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức:**

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường học.

- Chia sẻ thông tin về các hoạt động ở trường trong ngày khai giảng, ngày hội đọc sách, hoạt động tuyên truyền an toàn khi ở trường, …

**2. Kĩ năng:**

- Nhận biết các tình huống xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách phòng tránh với các tình huống nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.

- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

**4. Năng lực**

**4. Năng lực:**

- Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực thẩm mĩ, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:**  + GV cho HS chơi trò chơi “ vượt chướng ngại vật”  **2. Khám phá**  **-** GV cho HS kể tên các nội dung đã học về chủ đề trường học.  - Em ấn tượng nhất nội dung nào của chủ đề ?  - Nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt vào bài ôn tập.  **2.1: Hoạt động thực hành:**  **\*Hoạt động 1: Trưng bày tranh ảnh theo tổ**  - Gọi HS đọc nội dung mục 1 trang 40  **- HD HS :**  + Triển lãm tranh, ảnh đã sưu tầm về sự kiện ở trường mà nhóm đã chọn.  + Trao đổi và lí giải vì sao nhóm lại chọn sự kiện đó.  - GV quan sát các nhóm HĐ và có thể góp ý (nếu cần)  - Tổ chức cho HS tham quan sản phẩm học tập của từng nhóm.  **- Tổ chức cho HS bình chọn nhóm có nhiều tranh ảnh đẹp và thuyết minh rõ ràng.**  - Nhận xét, khen ngợi.  **\*Hoạt động 2: Xử lý tình huống**  - Gọi HS đọc nội dung mục 2 trang 40  - YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận về hoạt động trong mỗi hình theo gợi ý:  + Hoạt động nào nên làm. Vì sao ?  + Tình huống nào nguy hiểm không nên làm ?  + Nêu một số tình huống nguy hiểm ở trường mà em biết.  + Hoạt động nào nên tích cực tham gia ?  + Đưa ra cách xử lý cho mỗi tình huống  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.  **\*. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị dự án làm xanh trường lớp. | - 4-5 HS chia sẻ.  - 2HS đọc  - HS HĐ, thảo luận nhóm  - HS đại diện các nhóm chia sẻ, thuyết minh tranh ảnh và lí giải vì sao nhóm lại chọn những bức tranh đó. Các nhóm có thể hỏi lẫn sau về tranh ảnh trưng bày  - Các nhóm bình chọn  - 2HS đọc  - HS thực hiện HĐ trong nhóm 4 theo hướng dẫn.  - 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ, trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình, nhóm khác bổ sung ý kiến.  - HS chia sẻ.   * Lắng nghe, ghi nhớ |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10 LỚP 2**

**LUYỆN TIẾNG VIỆT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người , hành động

- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

- Phên biệt được c/k, l/n, hỏi/ ngã

**2. Kĩ năng**

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật , con người , hành động

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1:* 1.** *Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:*  a) Điền c hoặc k  …on …iến …ây….ỏ  - …ái…. èn dòng….ênh  b). Điền l hoặc n  …..ặng nề ……ặng lẽ  số……ẻ nứt…….ẻ  **Bài 2.** *Đặt dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thích hợp vào ô trống trong mẩu chuyện vui:*  **Ba má**  Giờ Học vần, phần từ ngữ ứng dụng có từ ba má Học sinh đọc xong, cô giáo hỏi về nghĩa từ:  - Các con hiểu từ ba má nghĩa là gì  Tũn nhanh nhảu xung phong trả lời:  - Thưa cô, ba má là hai má của cô và một má của con nữa ạ  **Bài 3.** *Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) kể về một người thân trong gia đình em. (ông/ bà, bố/ mẹ, anh/ chị hoặc em ruột…)*  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | **Bài 1:**  a)  **c**on **k**iến **c**ây **c**ỏ  **c**ái kèn dòng **k**ênh  b)  **n**ặng nề **l**ặng lẽ  số **l**ẻ nứt **n**ẻ  **Bài 2:**  **Ba má**  Giờ Học vần, phần từ ngữ ứng dụng có từ ba má**.** Học sinh đọc xong, cô giáo hổi về nghĩa từ:  - Các con hiểu từ ba má nghĩa là gì**?**  Tũn nhanh nhảu xung phong trả lời:  - Thưa cô, ba má là hai má của cô và một má của con nữa ạ**.**  **Bài 3: Gợi ý**  a) Ông/ bà (bố/mẹ, anh/chị hoặc em ruột….) của em bao nhiêu tuổi?  b) Ông/ bà (bố/mẹ, anh/chị hoặc em ruột….) của em làm nghề gì (hoặc đang học ở đâu)?  c) Ông/ bà (bố/mẹ, anh/chị hoặc em ruột….) của em yêu quý, gần gũi đối với em như thế nào? |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10 LỚP 2**

**TUẦN 6**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ có nhớ

- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1: Đặt tính rồi tính:***  ***77 – 38 48 + 35***   1. ***– 29 35– 18***   ***Bài 2. a)*Tính nhẩm**  11 – 7 = …….. 11 – 4 = …… 11 – 5 = ………. 11 – 6 = ……  41 – 8 = …….. 61 – 9 = …… 31 – 15 = ……. 41 – 17 = …..  **b) Điền dấu > , < hoặc = vào chỗ chấm**  11 – 3 …. 11 – 5 31 – 16 …. 10 + 6  11 – 7 …. 11 – 6 61 – 42 ….. 31 – 12  ***Bài 3:***  Hiền có 21 quả bóng bay, Hòa có ít hơn Hiền 5 quả bóng bay. Hỏi Hòa có bao nhiêu quả bóng bay?  ***Bài 4 ( bài tập cho Hs hoàn thành sớm )***  **Tìm x:**  a)x + 16 = 51 b) 18 + x = 71  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án: |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10 LỚP 3**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI**

**Bài 04: Ham học hỏi (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.

- Nêu được lợi ích của ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

**2. Kĩ năng**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mở bài hát: “Vì sao lại thế?” (sáng tác Lưu Hà An) để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi:Bài hát nhắn nhủ chúng ta điêuù gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân:  Bài hát nhắn nhủ chúng ta nên học hỏi, tìm hiểu nhiều hơn để khám phá những điều kì diệu, thú vị trong cuộc sống.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của ham học hỏi. (Làm việc nhóm 4)** | |
| - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu cảu bài trong SGK.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và TLCH:  + Hãy nêu những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh trên.  + Em còn biết những biểu hiện nào khác của ham học hỏi?  -Mời đại diện nhóm trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai (nếu có) và kết luận:  *Các biểu hiện của ham học hỏi: Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ...* | - 1 HS đọc : Quan sát tranh và TLCH  -Đại diện nhóm trả lời  \* Những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh trên là:  + Tranh 1: Sẵn sàng hỏi người khác về những điều mình chưa biết.  + Tranh 2: Chăm chỉ đọc sách để mở rộng vốn hiểu biết của mình.  + Tranh 3: Tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ bạn bè và tăng cường khả năng làm việc nhóm.  + Tranh 4: Ham học hỏi và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh mình.  \* Những biểu hiện khác của việc ham học hỏi là: tìm hiểu trên các trang mạng về những kiến thức mà mình chưa biết; giao lưu văn hóa, kiến thức với các bạn trong và ngoài nước.  -Các nhóm khác nghe, NX và bổ sung  + HS lắng nghe, rút kinh nghiêm. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của ham học hỏi. (Hoạt động cá nhân)** | |
| - GV kể câu chuyện *Cậu học trò nghèo ham học hỏi.*  - GV mời 1 vài HS kể tóm tắt nội dung câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Câu chuyện xảy ra khi nào?  + Cậu học trò nghèo ham học đó là ai?  + Tinh thần ham học hỏi của cậu bé Nguyễn Hiển được thể hiện như thế nào?  + Việc Nguyễn Hiền ham học hỏi có lợi ích gì?  + Qua câu chuyện trên, em thấy việc ham học hỏi có lợi ích gì?  - GV chốt nội dung, tuyên dương và kết luận:  *Tinh thần ham học hỏi của Nguyễn Hiền được thể hiện quan việc: ban ngày, khi đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào cậu cũng đứng ngoài nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học xong bài, cậu mượn vở về học, làm bài thi vào lá chuối khô, nhờ thầy chấm hộ. Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập.* | - HS nghe GV kể  -2-3HS kể lại câu chuyện  -HS lần lượt trả lời:  + …vào thời vua Trần Thái Tông  + Đó là Nguyễn Hiền  +  Tinh thần ham học hỏi của cậu bé Nguyễn Hiển được thể hiện qua việc: ban ngày, khi đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào cậu cũng đứng ngoài nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học xong bài, cậu mượn vở về học, làm bài thi vào lá chuối khô, nhờ thầy chấm hộ.  + Cậu đỗ Trạng nguyên khi mới mười ba tuổi và là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.  - Qua câu chuyện trên, em thấy việc ham học hỏi giúp chúng ta mở mang kiến thức và đạt được kết quả cao trong học tập.  -HS nghe |
| **\*Củng cố, dặn dò** | |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ về tinh thần ham học hỏi của mình.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm  - Các nhóm nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 10 LỚP 5**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 7. TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

**-** Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tôn trọng phụ nữ

**2. Kĩ Năng:**

- Có các hành vi tôn trọng phái nữ, biết quan tâm đến người thân như bà, mẹ trong gia đình và các bạn nữ

**3.Phẩm chất:**

- Thực hiện các hành vi tôn trọng, quan tâm, không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái và người phụ nữ khác trong cuộc sống hằng ngày.

**4. Năng lực:**

**-** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: SGK

- Học sinh: VBT, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS trả lời câu hỏi:  + Tại sao người phụ nữ là những người đáng tông trọng?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27phút)** | | |
| **HĐ1**: Xử lí tình huống (bài tập 3)  - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thảo luận.  - GV theo dõi HD.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV kết luận:  a, Chọn trưởng nhóm phụ trách sao cần phải xem khả năng tổ chức công việc và khả năng hợp tác với bạn khác trong công việc. Nếu Tiến có khả năng thì có thể chọn bạn. Không nên chọn Tiến chỉ vì bạn đó là con trai.  b, Mỗi người đều có quyền bày tỏ ý kiến của mình. Bạn Tuấn nên lắng nghe các bạn nữ phát biểu.  **Hoạt động 2:** Làm bài tập 4 (sgk)  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm.  - GV kết luận:  + Ngày 8 tháng 3 là ngày Quốc tế phụ nữ.  + Ngày 20 tháng 10 là ngày Phụ nữ Việt Nam.  + Hội phụ nữ, câu lạc bộ các nữ doanh nhân là các tổ chức xã hội dành riêng cho phụ nữ.  **Hoạt động 3**: Ca ngợi phụ nữ Việt Nam (bài tập 5)  - GV tổ chức cho HS hát, múa, đọc thơ hoặc kể chuyện về một người phụ nữ mà em yêu mến, kính trọng.  - GV theo dõi, tuyên dương. | | - HS thảo luận theo nhóm 4.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - HS chuẩn bị theo nhóm 6.  - Các nhóm lên trình bày. |
| **\*Củng cố, dặn dò:(2 phút)** | | |
| - Em làm gì để thể hiện sự tôn trọng đối với những người phụ nữ trong gia đình mình ? | | - HS nêu |
| - Cùng các bạn trong lớp lập kế hoạch tổ chức Ngày Quốc tế Phụ nữ. | | - HS nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................